

LẠY TRỜI CHO CÓ GIÓ NỒM...

TS. NGUYỄN ĐĂNG VŨ*

Câu ca: Lạy trời cho có gió Nồm/Cho thuyền chúa Nguyễn giông buồm ra khơi, cứ lặp đi lặp lại trong tâm tưởng nhiều người mỗi khi trời có gió Nồm dịu mát. Nhiều khi câu ca ấy có khác đi vài ba từ. Hỏi một số người, lần tìm một số trang viết liên quan, nhưng (hình như) vẫn chưa thấy được giải đáp thỏa đáng. Bài viết này chỉ là một thảo luận nhỏ xoay quanh câu ca tưởng chừng dễ hiểu đó, nhưng cũng chỉ đề cập đến chuyện gió Nồm và chuyện “chúa Nguyễn giông buồm ra khơi”.

Từ chuyện “gió Nồm”

Câu hỏi đặt ra ở đây: Gió Nồm là gió gì? Có một hay nhiều loại gió Nồm? Tuy cũng có thể tự lý giải ít nhiều về các câu hỏi này, nhưng để hiểu biết cặn kẽ hơn về loại gió này, tôi cũng đã đi hỏi một số người.

Những người dân ven biển Nghĩa An - Tư Nghĩa, Lý Sơn, Bình Châu - Bình Sơn, Đức Lợi - Mộ Đức (Quảng Ngãi), đều giải thích rằng: gió Nồm hay còn gọi là gió Nồm, là gió từ phía Nam thổi ra hay gió Đông Nam thổi chếch ra, là gió thường có từ tháng Hai đến tháng Tư, tháng Năm Âm lịch. Nhưng khi gọi là gió nam là gió từ trong núi hay từ đất liền thổi ra biển (là gió phía Tây Nam).

Các ngư dân ở Nhơn Hải - Quy Nhơn (Bình Định), còn nói rất cụ thể rằng: gió Nồm là gió từ Cù Lao Xanh thổi ra (tức phía Nam), còn gió Nam thì từ núi Hải Giang thổi ra biển (cũng là gió phía Tây Nam). Và người Nhơn Hải cũng gọi gió Nồm là gió Nồm.

Người dân vùng biển Triệu Hải, Triệu Đại -Triệu Phong (Quảng Trị) giải thích: gió Nồm là gió từ biển thổi lên; gió nam là gió phía Lào thổi sang nên gọi là gió Lào.

Như vậy, theo các ngư dân ở các vùng biển miền Trung này, thì gió Nồm là gió phía Nam, hay gió Đông Nam, là loại gió mùa mát mẻ. Nhưng khi gọi gió nam thì đó là gió đến từ phía Tây Nam, là gió thổi từ phía núi lửa ra biển, phía Lào ra biển, một loại gió nóng bức, thường xuất hiện vào mùa hè. Tuy nhiên, cũng theo lời của các ngư dân ở vùng biển miền Trung này, thì từ tháng Giêng đến tháng Tám Âm lịch hàng năm là khoảng thời gian thường có gió Nồm hay gió Nồm (cách gọi phổ biến của người phía Nam), nhưng mùa hè thường xen kẽ gió Nam.

Gió Nam phát lộn gió Nồm

Ai về Quỳnh Tự ăn tôm thì về..

(Ca dao xứ Nghệ)

Gió Nam rồi lại gió Nồm

Gió chi độc địa, khiến bên nớ mở mồm không ra.

(Ca dao Thừa Thiên - Huế)¹.

Người dân ở vùng biển miền Trung này cũng cho biết: Trong gió Nồm cũng có các loại là Nồm non và Nồm ngang; Nồm Nam và Nồm Đông. Nồm non là loại gió dịu êm (thường từ tháng Hai đến tháng Tư), Nồm ngang là loại gió Nồm thổi khá mạnh (từ tháng Năm đến tháng Sáu). Nồm Nam là gió phía Nam; Nồm Đông là gió phía Đông Nam.

Trong *Việt Nam tân tự điển*, Thời thế Saigon xuất bản năm 1952, Thanh Nghị giải thích: “Nồm: phương Đông - Nam; gió từ phương Đông - Nam thổi lại”².

Trong *Đại tự điển chữ Nôm*, Vũ Văn Kính viết chữ Nồm có 5 chữ Nồm, nhưng đáng chú ý có 2 chữ Nồm: 風南 (phong + Nam); 东南 (Đông + Nam); tức vẫn xem Nồm là gió phía Nam hoặc gió phía Đông Nam³.

* *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi*

Trong Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học, các tác giả chỉ giải thích đại khái: 1. Nồm: gió Nồm (nói tắt); rồi trích dẫn: Mai mưa, trưa nắng, chiều nồm. Và, nói thêm nghĩa thứ 2: Đó là: “Trạng thái của thời tiết và ẩm ướt ở miền Bắc Việt Nam vào cuối mùa đông sang đầu mùa xuân”⁴.

Trong *Phụ nữ tân văn*, Sài Gòn, số 178, ngày 24/11/1932, có in nội dung hai bức thư, một của ông Trần Văn Tia, và một của nhà báo, nhà thơ nổi tiếng Phan Khôi. Vào ngày 8/10/1932, ông Trần Văn Tia, người Thanh Hưng, Bạc Liêu, viết thư hỏi ông Phan Khôi: “Tại sao gió hướng Tây thổi đến, người ta gọi là gió nam? Còn gió hướng Nam lại gọi là gió Nồm? Gió chướng bên phía Đông thổi qua là tiếng đã thường nghe. Duy có hai tên gió nói trên đây không trùng với tên hướng, bởi vậy mỗi khi nghĩ đến mà cất nghĩa không xuôi thì trí chẳng toại chút nào”. Trong bức thư đề ngày 11 tháng 10 năm 1932, nhà báo, nhà thơ Phan Khôi trả lời câu hỏi của ông Trần Văn Tia như sau: “Xứ ta (nhứt là Trung kỳ) kêu bằng gió nam đó không phải là gió hướng Tây như ông nói đầu, mà thật ra là gió Tây Nam. Từ Tây Nam sang cho nên nó đem hơi nóng sang, thành ra gió nam xứ ta thì nóng. Phía Tây Nam của xứ ta là một dải lục địa lớn (un grand continent), trong đó có mấy cái sa mạc (désert), cho nên gió đem khí nóng sang là phải; sách địa dư cũng nói gió lục địa là gió nóng. Tây Nam mà tục ta lại quen kêu là gió nam, có lẽ là tại lúc đầu người mình không biện (?) biệt phương hướng cho thật rõ, tưởng là gió chánh nam cho nên nói nghiêng Nam mà bỏ Tây đi đó thôi. Còn gió Nồm là từ Đông Nam thổi sang chứ không phải chánh nam như ông nói. Đông Nam của xứ ta là biển. Gió biển cho nên hễ Nồm thì mát. Kêu bằng “Nồm”, có lẽ chữ “Nồm” ấy do chữ “Nam” mà ra. Gió Nồm, tức là gió Nam vậy”⁵.

Từ những cách lý giải của người dân miền Trung cũng như từ một vài tư liệu, có thể hiểu là: gió Nồm là gió từ phía Nam hay gió từ phía Đông Nam Việt Nam. Gió Nồm còn gọi là gió Nờm, mang hơi nước mát mẻ. Còn gió nam là gió từ phía Tây Nam thổi ra biển, khô, nóng.

Có nhiều loại gió Nồm. Do gió yếu hay gió mạnh mà có Nồm non hay Nồm ngang. Do hướng gió từ phía Đông Nam hay từ phía Nam ra mà có Nồm Nam hay Nồm Đông. Cách giải thích này có hơi

khác với ý kiến vài người là: gió Nồm chỉ là gió từ phía Đông Nam thổi vào. Và cũng từ cách lý giải trên mà có thể suy ra: gió Nồm là loại gió từ phía Nam lẫn phía Đông Nam của Việt Nam⁶.

Tuy nhiên, có một điều cần phân biệt về cách hiểu từ Nồm ở phía Bắc và phía Nam. Nếu như ở miền Nam và miền Trung thì khi gọi Nồm, là chỉ gọi trong cụm từ “gió Nồm” mang không khí mát mẻ, đến mức như Hồ Xuân Hương miêu tả về sự tận hưởng loại gió này của một cô gái ngủ ngày: “Trưa hè hây hẩy gió Nồm Đông/Thiếu nữ nằm chơi quá giấc nồng”, thì ở phía Bắc, Nồm hình như có hai loại Nồm. Nồm có khi chỉ một hiện tượng thời tiết khá đặc biệt, thường diễn ra cuối đông và đầu xuân, hơi nước trong không khí bị ngưng tụ, đọng sương, gây ẩm ướt, như cách giải thích của các tác giả trong *Từ điển tiếng Việt phổ thông* đã nói trên kia (vì thế người phía Bắc rất sợ nồm); Nồm cũng có lúc ám chỉ gió Đông Nam, như trong nghĩa câu tục ngữ của Thái Bình: “Nồm ngoài nước ngọt, chầy bọt mồm ra”⁷.

Đến chuyện “cho thuyền chúa Nguyễn...”

Trước hết là chuyện gió Nồm và lòng dân hướng về chúa Nguyễn.

Như đã nói trên kia, gió Nồm là gió thổi từ phía Nam hay phía Đông Nam, nên khi thuyền giương buồm nương theo gió Nồm từ phía Nam ra rất thuận. Khi nhắc đến câu ca “Lạy trời cho có gió Nồm...” một số người nhắc đến những “chiến dịch theo mùa” của cả hai phe chúa Nguyễn và Tây Sơn cách đây hơn 200 năm trước, và giải thích rằng câu ca trên thể hiện lòng dân mong muốn chúa Nguyễn Ánh sớm đánh quân Tây Sơn dưới thời vua Cảnh Thịnh.

Lịch sử ghi chép rằng: Vào năm Canh Tuất (1790), sau khi đã tích lũy lương thực đủ nuôi quân chiến đấu lâu dài, chúa Nguyễn (Phúc) Ánh phái Lê Văn Cầu đem 5.000 quân thủy bộ ra đánh thành Bình Thuận, nhưng thất bại, Lê Văn Cầu phải chạy về Gia Định rồi uống thuốc độc tự vẫn. Khi được tin vua Quang Trung băng hà, Quang Toản lên ngôi mới 10 tuổi, quyền bính đều nằm trong tay Bùi Đắc Tuyên, nhưng Bùi Đắc Tuyên quá sức chuyên quyền, lòng dân ai oán, quần thần chia rẽ, mặt khác, Nguyễn Nhạc và Quang Toản lại không đồng thuận, nên Nguyễn Ánh quyết tâm đánh tan quân

Tây Sơn. Nhờ những cố vấn kỹ thuật quân sự, vũ khí là người nước ngoài, như: Philippe Vannier, Dayot, Laurent Barisy, De Forcant, Jean Baptise Chaigneau... nên hàng năm cứ vào mùa gió Nồm thổi là chúa Nguyễn xuất quân đánh Tây Sơn. “Chiến dịch theo mùa” đầu tiên diễn ra năm 1792, vào tháng Ba, khi gió Nồm thổi, quân chúa Nguyễn tiến ra đánh thành Thị Nại, cảng Quy Nhơn, triệt hạ hầu hết binh thuyền của Tây Sơn; 3 chiến thuyền của vua Quang Trung tuyền mộ từ hải tặc trước đó, và 75 chiến thuyền của Nguyễn Nhạc bị quân chúa Nguyễn bắt giữ⁸, nhưng sau đó quân chúa Nguyễn lại rút về thành Gia Định. Từ trận chiến theo mùa gió Nồm năm Nhâm Tý - 1792, sau đó là vào năm Quý Sửu - 1793, năm Giáp Dần - 1794, năm Ất Mão - 1795, và liên tiếp các năm sau đó, khi có gió Nồm nổi lên là quân chúa Nguyễn từ Gia Định lại xuống thuyền, giương buồm tiến ra đánh quân Tây Sơn, đặc biệt là ở thành Quy Nhơn, và hầu như đều giành được thắng lợi⁹... Đến ngày 3 tháng Năm năm Tân Dậu - 1801, chúa Nguyễn thu phục đô thành Phú Xuân. Học giả Trần Trọng Kim cho rằng, lúc này ở Phú Xuân, vua thì hèn, các quan đại thần thì ghen ghét nhau rồi tìm kế giết hại lẫn nhau, “bởi vậy nhân dân đều mong mỗi thuyền chúa Nguyễn nên mới có câu hát rằng: “Lạy trời cho chóng gió Nồm/ Để cho chúa Nguyễn giông buồm thẳng ra”¹⁰. Và như mọi người đều biết, nhờ gió mùa, và trên hết là nhờ lòng dân mà vào tháng Năm, năm Nhâm Tuất - 1802, chúa Nguyễn Ánh lập đàn tế cáo trời đất rồi thiết triều, lên ngôi vua và đặt niên hiệu Gia Long.

Như vậy, từ câu ca ở phần đầu bài mà chúng tôi nêu ra khi được nghe hát từ thuở nhỏ là:

Lạy trời cho có gió Nồm

Cho thuyền chúa Nguyễn giông buồm ra khơi

(Tạm gọi câu 1, các câu sau gọi bằng các số tiếp theo).

Đến đây có một sự khác biệt vài từ so với câu của Trần Trọng Kim trích dẫn:

Lạy trời cho cả gió Nồm

Cho thuyền chúa Nguyễn thẳng buồm chạy ra (câu 2).

Và, những câu mà tôi tìm được trong những tài liệu khác, như của Hoàng Trọng Miên, Trần Quốc Vượng, Nguyễn Quang Ngọc và của một số tác giả

khác¹¹ (những chữ in nghiêng là những chữ khác nhau so với câu 1):

- Lạy trời cho cả gió Nồm

Cho thuyền chúa Nguyễn căng buồm tiến ra (câu 3)

- Lạy trời cho có gió Nồm

Cho thuyền chúa Nguyễn giông buồm đánh sang (câu 4)

- Lạy trời cho chóng gió Nồm

Cho thuyền chúa Nguyễn thuận buồm trẩy ra (câu 5)

- Lạy trời cho chóng gió Nồm

Cho thuyền chúa Nguyễn thuận buồm xuôi ra (câu 6)

- Lạy trời cho cả gió Nồm

Cho thuyền chúa Nguyễn thẳng buồm thẳng ra (câu 7)

- Lạy trời cho thổi gió Nồm

Để cho chúa Nguyễn thuận buồm về kinh (câu 8)

- Lạy trời cho thuận gió Nồm

Cho thuyền chúa Nguyễn căng buồm ra khơi (câu 9)

- Lạy trời cho nổi gió Nồm

Cho thuyền chúa Nguyễn giông buồm ra khơi (câu 10)

Nhìn một cách tổng quát 10 câu tìm được ở trên, thì đại thể giống nhau, chỉ khác vài từ, theo thứ tự câu thơ lục bát, như: Lạy trời thay bằng để cho; có thay bằng chóng/cả; giông thay bằng thuận/thẳng/căng; ra khơi thay bằng trẩy ra/thẳng ra/chạy ra/tiến ra/đánh ra/về kinh. Từ được thay thế nhiều nhất là từ ra khơi, bằng 6 từ trong 10 câu mà chúng tôi trích dẫn, và tất cả đều như để nhấn mạnh: Ước vọng của nhân dân hướng về chúa Nguyễn; chuyện mong ước để thuyền thuận gió (Nồm) cũng chính là biểu hiện của thuận lòng người, thuận lòng dân.

Trong khi hiệu đính và chú giải *Hoàng Lê nhất thống chí* của Ngô Gia văn phái, các nhà biên dịch cũng có nói về chuyện này, và cho rằng câu hát đó là của “bọn sĩ phu phản động chống Tây Sơn, ngả theo Nguyễn Ánh”, đặt ra là: “Lạy trời cho chóng gió Nồm/Cho thuyền chúa Nguyễn thuận buồm trẩy ra”¹². Nhưng, dù là nhân dân hay “bọn sĩ phu phản động” đặt ra thì câu ca này cũng có giá trị phản ánh



Lễ Khao lễ thể lính Hoàng Sa - Ảnh: Tác giả

trung thực một thời kỳ lịch sử cách đây hơn 200 năm trước.

Nhân nói chuyện thuận gió nhưng cũng chính là nói về chuyện thuận lòng dân, xin được nói thêm, về việc thuận lòng dân này qua hình ảnh những cái giếng dọc biển miền Trung. Dọc biển miền Trung đến nay còn khá nhiều cái giếng có tên là giếng Vua, giếng Vương, thậm chí còn gọi giếng Gia Long. Ở Quảng Ngãi có giếng Vương ở làng Thanh Thủy (xã Bình Hải, Bình Sơn), giếng Vua/Vương ở An Vĩnh (Lý Sơn, hay dân gian còn gọi là giếng Xó La). Ở Quảng Nam có 2 giếng cổ ở thôn Thuận An (xã Tam Hải, Núi Thành), cũng được gọi là giếng Vương hay giếng Vua. Ở Phú Quốc cũng có giếng Vương ở Bãi Ngự (thị trấn An Thới). Tất cả các giếng đó đều nằm gần sát mép biển, nhưng nước rất ngọt, bốn mùa không cạn. Khi được hỏi, hầu hết người dân đều cho rằng, đó chính là cái giếng do chính chúa Nguyễn Ánh - vua Gia Long trong những ngày bôn ba, cho đào lấy nước nuôi quân và cho dân chúng dùng thử trước. Rõ ràng là, đâu phải chỉ mong chờ cho thuyền chúa Nguyễn được thuận gió Nồm mà chính người dân cũng tự thiêng hóa, huyền thoại hóa, lịch sử hóa cái giếng của làng mình thành cái giếng gắn liền với chúa Nguyễn - Gia Long, dù cái

giếng đó đã từng có trước đó, mà hầu hết, theo các nhà khảo cổ, là giếng của người Chăm từng đào hàng nghìn năm trước, như giếng Vua (Xó La) ở Lý Sơn chẳng hạn.

Và cũng từ chuyện thuận gió, thuận lòng người này, xin được nói thêm về một điều khác nữa: có lẽ các nhà sử học cũng nên tiếp tục nghiên cứu để làm sáng tỏ hơn vai trò Nguyễn Ánh trong lịch sử, như một số người đã từng đặt ra trong nhiều năm qua, tiêu biểu là giáo sư Trần Quốc Vương, là người đã từng nêu vấn đề này trong bài tham luận "Mấy vấn đề về vua Gia Long" (trình bày trong Hội thảo khoa học về thời Gia Long tổ chức tại Viện Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/11/1996).

Chuyện về gió Nồm gắn liền với chúa Nguyễn Ánh thì có lẽ cũng đã trình bày khá chi tiết trên kia, nhưng khi đọc lại câu ca: *Lạy trời cho có gió Nồm/Cho thuyền chúa Nguyễn giông buồm ra khơi*, thì chúng tôi lại liên tưởng đến câu chuyện gắn liền với sự kiện lịch sử khác: Phải chăng, câu ca này còn nói đến chuyện đi Hoàng Sa từ nhiều thế kỷ trước?

Như nhiều người đều biết, trong những trang ghi chép của Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục*; Phan Huy Chú trong *Lịch triều hiến chương loại chí*;



Thả thuyền và hình nhân thế mạng trong Lễ Khao lễ thế lính Hoàng Sa - Ảnh: Tác giả

Nguyễn Thông trong *Việt sử thông giám khảo lược*, Quốc sử quán triều Nguyễn trong *Đại Nam thực lục tiền biên*, *Đại Nam nhất thống chí*... đều có nói về hoạt động của đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải dưới thời các chúa Nguyễn. Hàng năm, chúa Nguyễn tuyển chọn 70 binh phu giỏi nghề đi biển ở vùng cửa biển Sa Kỳ và ở hai làng An Vĩnh, An Hải ở đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi), cứ vào mùa gió Nồm thổi lên, tức từ tháng Hai, tháng Ba Âm lịch, lại giơng buồm ra khơi để tìm kiếm hải vật, sản vật, đo đạc thủy trình, rồi đến tháng Tám, vào mùa gió bắc, lại về cửa Eo/Thuận An dâng nộp cho thành Phú Xuân. Các binh phu của chúa Nguyễn đi Hoàng Sa thuở đó chỉ bằng những chiếc thuyền câu nhỏ làm bằng nan tre, có gắn buồm. Khi gió Nồm thổi là đội Hoàng Sa giơng buồm ra biển. Trong nhiều thế kỷ giơng buồm nương theo gió Nồm, đã có không biết bao nhiêu người một đi không trở lại. Những ngôi mộ chôn hốt trên đảo Lý Sơn còn lại đến bây giờ như lời minh chứng bi hùng cho một thời kỳ lịch sử bảo vệ chủ quyền. Cũng bởi nhìn lại sự kiện lịch sử bi hùng này mà tôi ngờ rằng, câu ca "Lạy trời cho có gió Nồm..." còn là nói về những binh thuyền của

chúa Nguyễn đi Hoàng Sa cách đây nhiều thế kỷ. Nếu đúng như thế thì câu ca này, không phải chỉ là một sự ước mong cho thuận gió để đi ra kinh thành thu phục nhà Tây Sơn, mà còn là lời cầu khẩn (lạy trời) cho những binh phu chúa Nguyễn yên ổn trên dậm dài sóng nước trong 6, 7 tháng ròng trên mặt biển, mà trước khi ra khơi, nhân dân Lý Sơn và dọc biển Quảng Ngãi đều làm lễ tế sống những binh phu Hoàng Sa trong nghi lễ Khao lễ thế lính.

Nếu đúng như suy luận này, thì ắt hẳn câu ca trên phải ra đời cách đây gần 400 năm, chứ không phải chỉ ra đời vào thời chúa Nguyễn giơng buồm ra thu phục Phú Xuân cách đây hơn 200 năm. Người đời sau có thể dựa vào câu ca cũ mà sửa đổi vài từ cho phù hợp với chuyện Nguyễn Ánh nương theo gió Nồm, từ Gia Định đi (như từ ra khơi thành chạy ra/tiến ra/đánh sang/trẩy ra/thăng ra/về kinh, như các câu tạm đặt các số 2,3,4,5,7,8). Từ ra khơi trong câu mà chúng tôi đề cập ở đầu cũng như ở các câu còn lại thể hiện rõ hướng đi: (đi) ra và (ra) khơi. Nếu nói là thuyền chúa Nguyễn Ánh đi đánh quân Tây Sơn là đi ra khơi có vẻ không đúng với cách di chuyển binh

thuyền, chỉ là những đợt đi dọc bờ biển, như 3 lần đi đánh thành Quy Nhơn vào những năm 90 của thế kỷ XVIII, dù binh thuyền Nguyễn Ánh hết sức hùng mạnh với sự trợ giúp của các cố vấn phương Tây. Như vậy, ở đây xin được đặt lại câu hỏi này thêm một lần nữa: Phải chăng chuyện giọng buồn theo gió Nồm ra khơi là chuyện của các binh phu chúa Nguyễn đi Hoàng Sa?

Để tìm hiểu điều này, chúng tôi cũng đã hỏi một số ngư dân giỏi nghề đi biển ở vùng biển Sa Kỳ và trên đảo Lý Sơn. Hầu hết họ có biết câu ca này, nhưng không hiểu nhiều về lịch sử câu ca, họ chỉ cho biết rằng: Ngày xưa đi Hoàng Sa bằng những chiếc ghe câu. Vì là đi ghe nhỏ nên càng phải chú ý đến hướng gió Nồm. Khi giương buồm lên thì người lái thuyền kéo lèo nương theo hướng gió Nồm, tùy Nồm non hay Nồm ngang, tùy Nồm Nam hay Nồm Đông. Tuy nhiên, để đi ra Hoàng Sa thường phải kéo lèo cho thuyền đi chệnh về phía Đông rồi sau đó mới kéo lèo lại buồm xuôi theo hướng gió để thẳng tới Hoàng Sa. Vì thế, theo họ, nói chuyện ra khơi theo lời câu dao "Lạy trời cho có gió Nồm..."; có thể là nói về chuyện đi ra Hoàng Sa của ông cha họ. Nếu đúng như vậy thì câu ca này còn gắn liền với lịch sử bảo vệ chủ quyền biển đảo của chúa Nguyễn và của ông cha ta từ nhiều thế kỷ trước.

Vài lời kết và tự gợi mở từ chuyện thuận gió thuận buồm

Như vậy, từ chuyện gió Nồm đến chuyện thuyền chúa Nguyễn dường như mới đầu không có liên quan gì với nhau, trước là câu chuyện tri nhận về thời tiết, sau là câu chuyện về lịch sử. Nhưng thực ra hai chuyện đó trong (những) câu ca này lại rất liên kết với nhau. Câu trước là nguyên nhân, câu sau lại là kết quả. Gió Nồm với chuyện chúa Nguyễn Ánh từ Gia Định tiến quân thu phục Tây Sơn thì là chuyện thuận gió mà cũng là thuận lòng. Còn nếu đó là chuyện đi Hoàng Sa thì không chỉ thuận gió, thuận lòng mà còn là ý thức bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

Dù sao, theo chúng tôi, câu ca (hay những câu ca này) có đa giá trị, vừa có giá trị đồng đại lại vừa có giá trị lịch đại. Giá trị đồng đại hàm chứa trong chuyện xưa, tích cũ; giá trị lịch đại xuyên suốt đến cả thời đại ngày nay. Vì thế, câu ca này không chỉ là một sự ghi nhớ đến một thời kỳ lịch sử, mà còn

nhắc nhở thời đại chúng ta ngày nay luôn cần đến sự đồng lòng. Tính thời sự của câu ca còn là ở chỗ đó./.

N.Đ.V

Chú thích:

- 1- Theo Nguyễn Thị Kim Ngân, *Thiên nhiên với sắc thái văn hóa vùng trong ca dao trữ tình Nam Trung Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015, tr. 78.
 - 2- Thanh Nghị, *Việt Nam tân tự điển*, Thời thế Saigon xuất bản năm 1952, tr. 871.
 - 3- Vũ Văn Kính, *Đại tự điển chữ Nôm*, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh và Trung Tâm Nghiên cứu Quốc học, 2005, tr. 900.
 - 4- Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2005, tr. 675.
 - 5- Theo Lại Nguyên Ân - lainguyenan.free.fr/pk1932/Ten-Gio.html
 - 6- Nhưng khi nói lại Nồm, tức sau khi bão từ phía Đông Bắc bắt đầu tan, thì ngay sau đó có một loại gió phía Nam quạt lại, dân gian gọi đó là hiện tượng lại Nồm.
 - 7- Khi trời có gió Nồm, biển nhiều nước ngọt, những người đánh cá biển phải gác sào lên bờ. Theo Phạm Đức Duật, *Văn học dân gian Thái Bình*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà nội, 2013, tr. 245, 246.
 - 8- https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_Tây_Sơn_Chúa_Nguyễn,_1787-1802
 - 9- Cũng vì bởi đánh theo mùa gió, nên người bấy giờ gọi cuộc chiến đó là cuộc chiến của "giặc mùa".
 - 10- Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2010, tr. 445.
 - 11- Hoàng Trọng Miên, *Văn học toàn thư*, Văn Hữu Á Châu & Kim Lai Ấn Quán xuất bản, Sài Gòn, 1959; Trần Quốc Vương, "Mấy vấn đề về vua Gia Long", tham luận tại *Hội thảo khoa học về thời Gia Long*, tổ chức tại Viện Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/11/1996, nguồn: khamphahue.com.vn/van-hoa-dulich-hue/; Nguyễn Quang Ngọc, *Sự nghiệp lẫy lừng trên biển của vua Gia Long*, Thể thao & văn hóa cuối tuần, ngày 25/2011; *Chiến tranh Tây Sơn - Chúa Nguyễn*; https://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_Tây_Sơn_Chúa_Nguyễn,_1787-1802,...
 - 12- Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch dịch, chú giải, trong sách *Hoàng Lê nhất thống chí*, Ngô Gia văn phái, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2014, tr. 452 (bản in lần thứ 4).
- (Ngày nhận bài: 01/10/2016; ngày phản biện đánh giá: 29/10/2016; ngày duyệt đăng bài: 05/11/2016).